TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 57/2022/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mai Anh Tài.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2022/QĐST-HC ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh B đã căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Yêu cầu hủy phương án bồi thường khi thu hồi đất và giao đất, hủy quyết định cưỡng chế giải phóng mặt bằng", giữa:

***1. Người khởi kiện*:**

1.1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956;

1.2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh B.

***2. Người bị kiện*:** Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Địa chỉ: số 10 đường P, phường S, thành phố B, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981;

3.2. Chị Nguyễn Thị Giang H, sinh năm 1983;

3.3. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986;

3.4. Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh B.

Tại đơn kháng cáo ngày 10/3/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết

vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2022/QĐST-HC ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 16/7/2021, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh B, đề nghị giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh B về việc thu hồi và giao đất cho UBND xã P để xây dựng đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đối với phần thu hồi đất của gia đình ông Đức.

- Hủy Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 07/5/2009 của UBND tỉnh B về việc "Phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã P" đối với phần thu hồi đất của gia đình ông Đức.

- Yêu cầu UBND tỉnh B phải lập phương án bồi thường cho gia đình ông Đức đối với phần diện tích đất nông nghiệp đã bị thu hồi bởi Quyết định số 1540 và Quyết định số 574 nêu trên với mức bồi thường là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, đã thể hiện:

[2.1] Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, người khởi kiện đều xác định: Năm 2008, khi chính quyền thu hồi đất thì gia đình ông, bà không biết được các quyết định hành chính nêu trên. Đến năm 2009, ông, bà mới được biết các quyết định này nhưng chỉ là bản photo chứ không phải là bản dấu đỏ. Gia đình ông, bà không nhận tiền bồi thường nên ngày 09/12/2009, Chủ tịch UBND tỉnh B có Quyết định số 1843/QĐ-UBND cưỡng chế lấy đất của gia đình ông, bà. Ông, bà cùng với các gia đình khác không đồng ý việc thu hồi đất, bị cưỡng chế thu hồi đất nên đã đi khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét lại việc thu hồi đất này. Ngày 02/6/2011, Chủ tịch UBND tỉnh B có Quyết định số 614/QĐ-UBNĐ giải quyết khiếu nại nhưng nội dung giải quyết khiếu nại không đúng, không bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người dân. Sau khi nhận được Quyết định số 614 của Chủ tịch UBND tỉnh B thì ông, bà cùng các gia đình khác tiếp tục tố cáo lên Bộ Công an và khiếu nại vượt cấp lên các cơ quan Trung ương (Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên mà Môi trường, Tiếp dân Trung ương...) nhưng không giải quyết mà lại chuyển đơn về tỉnh B giải quyết. Tuy nhiên, UBND tỉnh B đến nay vẫn không giải quyết thỏa đáng nên ông, bà đã khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người dân.

[2.2] UBND thành phố T được UBND tỉnh B giao cung cấp tài chứng cứ trong vụ án này theo Văn bản số 4279/UBND-NC. Kết quả rà soát dự án khu nhà ở xã P được UBND tỉnh B thu hồi đất tại Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 và cưỡng chế thu hồi đất tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 09/12/2009. Nội dung một số công dân khu phố P, phường P (trong đó có ông Đ, bà N) do ông Lê Văn L (sau này là bà Đinh Thị V, bà Đàm Thị C) được cử làm

đại diện đã có đơn khiếu nại Quyết định số 1843/QĐ-UBND của UBND tỉnh B ngày 09/12/2009 về việc cưỡng chế giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã P đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết tại Kết luận số 02/KL-TNMT ngày 16/5/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường và giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh B. Ngày 30/12/2016, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Văn bản số 3988/UBND-NC chấm dứt giải quyết đơn của các công dân khu phố P, phường P.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N đã nhận và biết được Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 31/10/2008; Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 07/5/2009 của UBND tỉnh B và Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh B từ năm 2009 như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ. Sau khi biết được các Quyết định này ông, bà đã khiếu nại và được Chủ tịch UBND tỉnh B giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 và Văn bản số 3988/UBND-NC ngày 30/12/2016. Các ông, bà đã biết và nhận được các văn bản giải quyết khiếu nại, trả lời đơn của Chủ tịch UBND tỉnh B nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện đến các cơ quan Trung ương. Từ năm 2011, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản hướng dẫn gia đình ông, bà khởi kiện ra Tòa án nhưng đến năm 2021, gia đình ông, bà mới khởi kiện ra Tòa án là hết thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2016). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[4] Tại phiên họp theo thủ tục phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2022/QĐST-HC ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

[5] Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên họp về việc bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm là có cơ sở.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243; khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu hộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số

04/2022/QĐST-HC ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960, đều là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (17/9/2022).

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Anh Tài

CÁC THẨM PHÁN

Ngô Tự Học **Nguyễn Vũ Đông**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Anh Tài